

Lộc Ninh, ngày 16 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 205/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Mầu Thị T** – sinh năm: 1990

Bị đơn: Ông **Đoàn Văn L** – sinh năm: 1986

Cùng địa chỉ: Ấp T C, xã L T, huyện L N, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Mầu Thị T và ông Đoàn Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà T nuôi 02 con tên Đoàn Bảo T1 – sinh ngày: 27/01/2012 và Đoàn Gia H – sinh ngày: 03/8/2014, bà T không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Bà T và ông L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có.

Về án phí: Bà T tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp, sau khi khấu trừ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả lại cho bà T 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000113 ngày 05 tháng 4 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- CCTHADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã L T, L N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Lê Thị Kiều Chinh